

STT	SỐ TK	Tên Khách hàng	Tên TK trên hệ thống T24	Mã CN/PGD	Chi nhánh
1	0021105349006	BHXX thành phố Hà Nội	BHXX THANH PHO HA NOI	VN0010002	So Giao Dich 1
2	0861100745009	BHXX Quận Ba Đình	BHXX QUAN BA DINH	VN0010086	Ba Dinh
3	0041101058008	BHXX Quận Tây Hồ	BHXX QUAN TAY HO	VN0010004	Tay Ho
4	0571103835008	BHXX Quận Hoàn Kiếm	BHXX QUAN HOAN KIEM	VN0010057	Hoan Kiem
5	0031102423006	BHXX Quận Thanh Xuân	BHXX QUAN THANH XUAN	VN0010003	Thanh Xuan
6	0561101713007	BHXX Quận Cầu Giấy	BHXX QUAN CAU GIAY	VN0010056	Hoang Quoc Viet
7	0651101669999	BHXX quận Hai Bà Trưng	BHXX QUAN HAI BA TRUNG	VN0010065	Hai Ba Trung
8	0591101532001	BHXX quận Đống Đa	BHXX QUAN DONG DA	VN0010059	Dong Da
9	0531101684003	BHXX quận Long Biên	BHXX QUAN LONG BIEN	VN0010053	Long Bien
10	0311100665005	BHXX huyện Đông Anh	BHXX QUAN DONG ANH	VN0010031	Dong Anh
11	0111148666888	BHXX quận Nam Từ Liêm	BHXX QUAN NAM TU LIEM	VN0010011	My Dinh
12	8201166998888	BHXX quận Hà Đông	BHXX QUAN HA DONG	VN0010820	Tay Ha Noi
13	8301100855002	BHXX thị xã Sơn Tây	BHXX QUAN SON TAY	VN0010830	Son Tay
14	0141100568007	BHXX quận Hoàng Mai	BHXX QUAN HOANG MAI	VN0010014	PGD Linh Dam
15	8821100379007	BHXX huyện Chương Mỹ	BHXX HUYEN CHUONG MY	VN0010882	PGD Xuan Mai
16	0781100222002	BHXX quận Bắc Từ Liêm	BHXX QUAN BAC TU LIEM	VN0010078	PGD Nam Thang Long
17	0351135678888	BHXX huyện Gia Lâm	BHXX HUYEN GIA LAM	VN0010035	PGD Gia Lam
18	8331100365001	BHXX huyện Đan Phượng	BHXX HUYEN DAN PHUONG	VN0010833	PGD Dan Phuong
19	8291100090008	BHXX huyện Ba Vì	BHXX HUYEN BA VI	VN0010829	PGD Ba Vi
20	0361100081008	BHXX huyện Sóc Sơn	BHXX HUYEN SOC SON	VN0010036	PGD Soc Son
21	1031101527006	BHXX TP Hồ Chí Minh	BHXX THANH PHO HO CHI MINH	VN0010103	So Giao Dich 2
22	1101179999999	BHXX quận 1	BHXX QUAN 1	VN0010110	Sai Gon
23	1201118686868	BHXX quận 3	BHXX QUAN 3	VN0010120	Ky Dong
24	1171100343005	BHXX quận 4	BHXX QUAN 4	VN0010117	Khanh Hoi
25	7011101061008	BHXX quận 5	BHXX QUAN 5	VN0010701	Cho Lon
26	1601112000205	BHXX quận 7	BHXX QUAN 7	VN0010160	Nam Sai Gon
27	7021100241008	BHXX quận 8	BHXX QUAN 8	VN0010702	PGD Quan 8

28	1111100345005	BHXX quận 10	BHXX QUAN 10	VN0010111	PGD Nguyen Tri Phuong
29	7031120001122	BHXX quận 11	BHXX QUAN 11	VN0010703	PGD Le Dai Hanh
30	1061100384003	BHXX quận 12	BHXX QUAN 12	VN0010106	Truong Chinh (TCID)
31	1011104576007	BHXX quận Tân Bình	BHXX QUAN TAN BINH	VN0010101	Ho Chi Minh
32	2011132666888	BHXX quận Gò Vấp	BHXX QUAN GO VAP	VN0010201	Bac Sai Gon
33	2201101058002	BHXX quận Bình Thạnh	BHXX QUAN BINH THANH	VN0010220	Gia Dinh
34	1001119396999	BHXX quận Tân Phú	BHXX QUAN TAN PHU	VN0010100	Tan Huong
35	2231100195002	BHXX quận Phú Nhuận	BHXX QUAN PHU NHUAN	VN0010223	PGD Le Van Sy
36	2681100098002	BHXX huyện Bình Chánh	BHXX HUYEN BINH CHANH	VN0010268	Binh Chanh
37	2751100064009	BHXX huyện Hóc Môn	BHXX HUYEN HOC MON	VN0010275	Hoc Mon
38	4611100822001	BHXX tỉnh An Giang	BHXX TINH AN GIANG	VN0010461	An Giang
39	4621100079002	BHXX huyện Châu Phú	BHXX HUYEN CHAU PHU	VN0010462	PGD Chau Phu
40	4631100041008	BHXX thị xã Tân Châu	BHXX THI XA TAN CHAU	VN0010463	PGD Tan Chau 2
41	5511106151515	BHXX tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	BHXX TINH BA RIA VUNG TAU	VN0010551	Vung Tau
42	5511109252525	BHXX thành phố Vũng Tàu	BHXX THANH PHO VUNG TAU	VN0010551	Vung Tau
43	7611100888666	BHXX tỉnh Bắc Giang	BHXX TINH BAC GIANG	VN0010761	BAC GIANG
44	0301100923009	BHXX tỉnh Bắc Ninh	BHXX TINH BAC NINH	VN0010030	BAC NINH
45	0291100286003	BHXX thị xã Từ Sơn	BHXX THI XA TU SON	VN0010029	PGD Tu Son
46	1401101704007	BHXX tỉnh Bình Dương	BHXX TINH BINH DUONG	VN0010140	Binh Duong
47	2031100304007	BHXX thị xã Dĩ An	BHXX THI XA DI AN	VN0010203	PGD Song Than
48	1411100190005	BHXX thị xã Thuận An	BHXX THI XA THUAN AN	VN0010141	PGD Thuan An
49	1421100066008	BHXX thị xã Tân Uyên	BHXX HUYEN TAN YEN	VN0010142	PGD Tan Uyen
50	6601100313001	BHXX tỉnh Bình Phước	BHXX TINH BINH PHUOC	VN0010660	Binh Phuoc
51	7651100150006	BHXX tỉnh Bình Thuận	BHXX TINH BINH THUAN	VN0010765	Binh Thuan
52	4011102383838	BHXX Bình Định	BHXX BINH DINH	VN0010401	Binh Dinh
53	4031100286006	BHXX huyện Tuy Phước	BHXX HUYEN TUY PHUOC	VN0010403	PGD Dieu Tri
54	7511107678678	BHXX tỉnh Cà Mau	BHXX TINH CA MAU	VN0010751	Ca Mau
55	4511101072001	BHXX TP Cần Thơ	BHXX THANH PHO CAN THO	VN0010451	Can Tho
56	4521100312004	BHXX quận Bình Thủy	BHXX QUAN BINH THUY	VN0010452	PGD Tay Do
57	4511109337799	BHXX quận Ninh Kiều	BHXX QUAN NINH KIEU	VN0010451	Can Tho

58	4541100005005	BHXX quận Thốt Nốt	BHXX QUAN THOT NOT	VN0010454	PGD Thot Not
59	8031136668888	BHXX thành phố Cam Ranh	BHXX THANH PHO CAM RANH	VN0010803	Cam Ranh
60	3011102311003	BHXX quận Thanh Khê	BHXX QUAN THANH KHE	VN0010301	Da Nang
61	3041110777999	BHXX quận Liên Chiêu	BHXX QUAN LIEN CHIEU	VN0010304	PGD Hoa Khanh
62	3401100046666	BHXX tỉnh Đắk Lắk	BHXX TINH DAC LAC	VN0010340	Dak Lak
63	3421111555555	BHXX thị xã Buôn Hồ		VN0010342	PGD Buôn Hồ
64	0951100622003	BHXX tỉnh Gia Lai	BHXX TINH GIA LAI	VN0010095	Gia Lai
65	7201100951003	BHXX Đồng Nai	BHXX DONG NAI	VN0010720	Dong Nai
66	7241100165007	BHXX thị xã Long Khánh	BHXX THI XA LONG KHANH	VN0010724	Long Khanh
67	7211100214004	BHXX huyện Long Thành	BHXX HUYEN LONG THANH	VN0010721	PGD Long Thanh
68	7101100357007	BHXX tỉnh Đồng Tháp	BHXX TINH DONG THAP	VN0010710	Dong Thap
69	3301101350003	BHXX thành phố Hội An	BHXX THANH PHO HOI AN	VN0010330	PGD Hoi An
70	5011100001888	BHXX tỉnh Thừa Thiên Huế	BHXX TINH THUA THIEN HUE	VN0010501	Hue
71	7701100008886	BHXX tỉnh Hà Nam	BHXX TINH HA NAM	VN0010770	Ha Nam
72	7581100158009	BHXX Hà Tĩnh	BHXX TINH HA TINH	VN0010758	Ha Tinh
73	7591110667788	BHXX thị xã Kỳ Anh	BHXX THI XA KY ANH	VN0010759	PGD Vung Ang
74	2701101639008	BHXX tỉnh Hải Dương	BHXX TINH HAI DUONG	VN0010270	Hai Duong
75	2511100666668	BHXX TP Hải Phòng	BHXX THANH PHO HAI PHONG	VN0010251	Hai Phong
76	2531100099888	BHXX quận Ngô Quyền	BHXX QUAN NGO QUYEN	VN0010253	Nam Hai Phong
77	2581100345005	BHXX quận Kiến An	BHXX QUAN KIEN AN	VN0010258	PGD Kien An
78	2611100196006	BHXX quận Lê Chân	BHXX QUAN LE CHAN	VN0010261	PGD Tran Nguyen
79	2631109333888	BHXX quận Hồng Bàng	BHXX QUAN HONG BANG	VN0010263	Bac Hai Phong
80	2551100561003	BHXX huyện Thủy Nguyên	BHXX HUYEN THUY NGUYEN	VN0010255	PGD Thuy Nguyen
81	7801100135009	BHXX tỉnh Hòa Bình	BHXX TINH HOA BINH	VN0010780	Hoa Binh
82	7401105135335	BHXX Hưng Yên	BHXX TINH HUNG YEN	VN0010740	Hung Yen
83	7421100175003	BHXX huyện Mỹ Hào	BHXX HUYEN MY HAO	VN0010742	PGD Pho Noi
84	7411100275002	BHXX huyện Khoái Châu	BHXX HUYEN KHOAI CHAU	VN0010741	PGD Chau Giang
85	8001116668888	BHXX tỉnh Khánh Hòa	BHXX TINH KHANH HOA	VN0010800	Khanh Hoa
86	7181100201003	BHXX tỉnh Kiên Giang	BHXX TINH KIEN GIANG	VN0010718	Kien Giang
87	7271100071001	BHXX huyện Phú Quốc	BHXX HUYEN PHU QUOC	VN0010727	Phu Quoc
88	7191100014004	BHXX huyện Tân Hiệp	BHXX HUYEN TAN HIEP	VN0010719	PGD Tan Hiep

89	7371115678888	BHXX tỉnh Lào Cai	BHXX TINH LAO CAI	VN0010737	Lao Cai
90	7451100210007	BHXX tỉnh Lâm Đồng	BHXX TINH LAM DONG	VN0010745	LAM DONG
91	7461100023008	BHXX huyện Đức Trọng	BHXX HUYEN DUC TRONG	VN0010746	PGD Duc Trong
92	7141100288007	BHXX tỉnh Long An	BHXX TINH LONG AN	VN0010714	Long An
93	7151100029007	Huyện Đức Hòa	BHXX HUYEN HOA DUC	VN0010715	PGD Duc Hoa
94	7751101858888	BHXX tỉnh Nam Định	BHXX TINH NAM DINH	VN0010775	Nam Dinh
95	8101166666888	BHXX tỉnh Nghệ An	BHXX TINH NGHE AN	VN0010810	Nghe An
96	2301122222777	BHXX tỉnh Ninh Bình	BHXX TINH NINH BINH	VN0010230	Ninh Binh
97	2311173666888	BHXX huyện Tam Điệp	BHXX HUYEN TAM DIEP	VN0010231	PGD Tam Diep
98	2331100064007	BHXX huyện Kim Sơn	BHXX HUYEN KIM SON	VN0010233	PGD Kim Son
99	3511103222888	BHXX tỉnh Phú Thọ	BHXX TINH PHU THO	VN0010351	Viet Tri
100	3521100144008	BHXX thị xã Phú Thọ	BHXX THI XA PHU THO	VN0010352	PGD Phu Ho
101	3561100013005	BHXX huyện Lâm Thao	BHXX HUYEN LAM THAO	VN0010356	PGD Lam Thao
102	3071133888999	BHXX TP Đà Nẵng	BHXX THANH PHO DA NANG	VN0010307	Nam Da Nang
103	3071106777999	BHXX quận Hải Châu	BHXX QUAN HAI CHAU	VN0010307	Nam Da Nang
104	3061150666888	BHXX quận Sơn Trà	BHXX QUAN SON TRA	VN0010306	PGD Son Tra
105	3091193888999	BHXX quận Cẩm Lệ	BHXX QUAN CAM LE	VN0010309	PGD Cam Le
106	5101197666888	BHXX Quảng Bình	BHXX TINH QUANG BINH	VN0010510	Quang Binh
107	3311101499002	BHXX tỉnh Quảng Nam	BHXX TINH QUANG NAM	VN0010331	Quang Nam
108	3331100030001	BHXX huyện Núi Thành	BHXX HUYEN NUI THANH	VN0010333	PGD Nui Thanh
109	6011156668668	BHXX tỉnh Quảng Ninh	BHXX TINH QUANG NINH	VN0010601	Quang Ninh
110	6021100836008	BHXX thành phố Cẩm Phả	BHXX THANH PHO CAM PHA	VN0010602	PGD Cam Pha
111	7301100364005	BHXX thành phố Móng Cái	BHXX THANH PHO MONG CAI	VN0010730	Mong Cai
112	6031100296009	BHXX thành phố Uông Bí	BHXX THANH PHO UONG BI	VN0010603	PGD Uong Bi
113	6051136789789	BHXX huyện Đông Triều	BHXX HUYEN DONG TRIEU	VN0010605	PGD Mao Khe
114	6511188666888	BHXX tỉnh Quảng Ngãi	BHXX TINH QUANG NGAI	VN0010651	Quang Ngai
115	6531100057007	BHXX huyện Bình Sơn	BHXX HUYEN BINH SON	VN0010653	PGD Binh Son
116	7851111666666	BHXX Sơn La	BHXX TINH SON LA	VN0010785	Son La
117	7341100355008	BHXX Tây Ninh	BHXX TINH TAY NINH	VN0010734	Tay Ninh
118	7551100902003	BHXX tỉnh Thái Bình	BHXX TINH THAI BINH	VN0010755	THAI BINH
119	0901145666888	BHXX tỉnh Thái Nguyên	BHXX TINH THAI NGUYEN	VN0010090	Thai Nguyen

120	0931100666999	BHXX huyện Phổ Yên	BHXX HUYEN PHO YEN	VN0010093	PGD Pho Yen
121	8401102333555	BHXX tỉnh Thanh Hóa	BHXX TINH THANH HOA	VN0010840	Thanh Hoa
122	8431103333555	BHXX huyện Thọ Xuân	BHXX HUYEN THO XUAN	VN0010843	PGD Lam Son
123	5041102727009	BHXX tỉnh Quảng Trị	BHXX TINH QUANG TRI	VN0010504	Quang Tri
124	7481100155005	BHXX tỉnh Tiền Giang	BHXX TINH TIEN GIANG	VN0010748	TIEN GIANG
125	7491108778899	BHXX huyện Cai Lậy	BHXX HUYEN CAI LAY	VN0010749	PGD Cai Lay
126	3551123336868	BHXX tỉnh Vĩnh Phúc	BHXX TINH VINH PHUC	VN0010355	Vinh Phuc
127	2851100044002	BHXX huyện Nhà Bè - HCM		VN0010285	Nha Be
128	5531141687968	BHXX thị xã Phú Mỹ		VN0010553	PGD Tân Thành
129	7621100048008	BHXX huyện Lục Nam		VN0010762	Bắc Giang
130	0281100003006	BHXX huyện Yên Phong		VN0010028	PGD Yên Phong
131	1801168888968	BHXX huyện Thanh trì		VN0010180	Thanh Trì
132	5061100156005	BHXX huyện Hướng Hóa	BHXX HUYEN HUONG HOA	VN0010506	PGD Khe Sanh
133	7111100116008	BHXX thị xã Hồng Ngự		VN0010711	PGD Hồng Ngự
134	3101100000999	BHXX thị xã Hồng Lĩnh		VN0010310	PGD Đức Thọ
135	7431100022008	BHXX huyện Văn Lâm		VN0010743	PGD Văn Lâm
136	7471100067003	BHXX thành phố Bảo Lộc		VN0010747	PGD Bảo Lộc
137	7761100008005	BHXX huyện Hải Hậu		VN0010776	PGD Hải Hậu
138	8111133666888	BHXX huyện Diễn Châu		VN0010811	PGD Diễn Châu
139	7351100090007	BHXX huyện Tân Biên		VN0010735	PGD Xa Mát
140	5151151666888	BHXX tỉnh Lạng Sơn		VN0010515	Lạng Sơn
141	5201133688688	BHXX tỉnh Tuyên Quang		VN0010520	Tuyên Quang
142	5251100017009	BHXX tỉnh Yên Bái		VN0010525	Yên Bái
143	7361100020007	BHXX huyện Tân Châu		VN0010736	PGD Tân Châu
144	7331100040001	BHXX huyện Gò Dầu		VN0010733	PGD Gò Dầu

145	7561106856289	BHXX huyện Hưng Hà		VN0010756	PGD Hưng Hà
146	7571100178004	BHXX huyện Thái Thụy		VN0010757	PGD Thái Thụy
147	7391100066003	BHXX huyện Sapa		VN0010739	PGD Sapa
148	3581100001555	BHXX thị xã Phúc Yên		VN0010358	PGD Phúc Yên
149	7251100009003	BHXX huyện Trảng Bom		VN0010725	PGD Trảng Bom
150	1431100006008	BHXX thị xã Bến Cát		VN0010143	PGD Bến Cát
151	4641100013002	BHXX Huyện Chợ Mới		VN0010464	PGD Chợ Mới
152	6611100013003	BHXX thị xã Phước Long		VN0010661	PGD Phước Long
153	7711100023007	BHXX huyện Duy Tiên		VN0010771	PGD Duy Tiên
154	7861121888999	BHXX Huyện Mộc Châu		VN0010786	PGD Mộc Châu
155	8501100077009	BHXX tỉnh Phú Yên		VN0010850	Phú Yên
156	6701100027003	BHXX Tỉnh Sóc Trăng		VN0010670	Sóc Trăng
157	8601100033006	BHXX tỉnh Vĩnh Long		VN0010860	Vĩnh Long
158	7771108888999	BHXX huyện Ý Yên		VN0010777	
159	6621100009001	BHXX huyện Bình Long		VN0010662	Bình Phước
160	7661100016003	BHXX huyện Bắc Bình		VN0010766	Bình Thuận
161	7091100019001	BHXX huyện Chư Sê		VN0010709	Gia Lai
162	2721100009001	BHXX thị xã Chí Linh		VN0010272	Hải Dương
163	8551122688688	BHXX tỉnh Bến Tre		VN0010855	Bến Tre
	4301137811378	BHXX TP Thủ Đức		VN0010151	An Phú